TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26-5-2025
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM - TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thành Đông
Ông Phạm Thành Đồng

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 144/2025/TLST-HNGĐ ngày 04/4/2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2025/QĐXX-ST ngày 05 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Liên C, sinh năm 1990. Địa chỉ: số 137/5, ấp B, xã Q, huyện T, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp 3, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

(Tại phiên tòa chị C và anh P vắng mặt, anh chị có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, cùng các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án, nguyên đơn chị Phan Thị Liên C trình bày:

- Về hôn nhân: Chị C và anh P tự nguyện kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre vào ngày 09/8/2018. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau tại ấp 3, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, hòa thuận, đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn hạnh phúc. Vì vậy, chị xin được ly hôn với anh P.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị C trình bày anh chị không có con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Do bận công việc nên chị C yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt chị.

Theo biên bản lấy lời khai, đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Thanh P trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị C tự nguyện kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lợi Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre vào ngày 09/8/2018. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại ấp 3, xã Tân Lợi Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận nhưng đến năm 2019 anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh chị ly thân từ năm 2019 đến nay, do mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài vì vậy anh đồng ý ly hôn với chị C.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh trình bày không có con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu:

-Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng quy định; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Chị C thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, anh P thực hiện đúng tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự, anh chị có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C. Về hôn nhân: Chị C được ly hôn với anh P. Về con chung, tài sản chung, nợ chung cả hai anh chị trình bày không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị C khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh P. Bị đơn anh P cư trú tại xã Tân Lợi Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Đây là vụ án "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm theo quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị C, anh P có yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh chị.

[2] Về hôn nhân: Theo bản sao Giấy chứng nhận kết hôn do chị C cung cấp thể hiện Ủy ban nhân dân xã Tân Lợi Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre chứng nhận kết hôn cho chị C và anh P vào ngày 09/8/2018. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Anh chị đều thống nhất sau khi kết hôn, anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc

nhau, anh chị đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Hiện chị C xác định không còn tình cảm với anh P nên xin được ly hôn.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải để tạo điều kiện hàn gắn cho anh chị nhưng anh chị đều có đơn xin vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải, tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn được. Tại bản khai và đơn xin vắng mặt anh P trình bày, anh thống nhất với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị C.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân bền vững phải xuất phát từ sự tự nguyện và tình cảm thương yêu, mong muốn gắn bó từ cả vợ và chồng. Quá trình chung sống, chị C và anh P bất đồng quan điểm trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm đến nhau, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai mong muốn hàn gắn. Từ đó có đủ cơ sở khẳng định hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị khai không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Chị C, anh P thống nhất tài sản chung, nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị C phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Liên C, cụ thể tuyên:

[1] Về hôn nhân: Chị Phan Thị Liên C được ly hôn với anh Nguyễn Thanh P.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[4] Về án phí: Chị Phan Thị Liên C có nghĩa vụ nộp án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0010475 ngày 27 tháng 3 năm 2025 của C cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Ghi nhận chị C đã nộp xong án phí.

[5] Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- C cục THADS huyện Giồng Trôm;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Lợi Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Ngoan